

ĐIỀU KHOẢN
SẢN PHẨM BẢO HIỂM HỖN HỢP CÓ SỐ TIỀN BẢO HIỂM TĂNG
DẪN

*(được chấp thuận theo công văn số 2888 /BTC-QLBH
ngày 05 tháng 03 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....	2
CHƯƠNG II: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM.....	7
CHƯƠNG III: PHÍ BẢO HIỂM.....	9
CHƯƠNG IV: THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG.....	10
CHƯƠNG V: CHẤM DỨT VÀ KHÔI PHỤC HỢP ĐỒNG	14
CHƯƠNG VI: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM.....	16
CHƯƠNG VII: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP.....	17

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Các định nghĩa

- 1.1. **Vietinbank Aviva:** là Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Vietinbank Aviva, Giấy phép thành lập và hoạt động số 64 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 29 tháng 7 năm 2011, có trụ sở tại tầng 10, tháp B, tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.
- 1.2. **Hợp đồng** (Hợp đồng bảo hiểm): là sự thoả thuận bằng văn bản giữa Bên mua bảo hiểm và Vietinbank Aviva, theo đó Bên mua bảo hiểm sẽ đóng phí bảo hiểm và Vietinbank Aviva sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Điều 6.

Hợp đồng bảo hiểm bao gồm Giấy yêu cầu bảo hiểm, Điều khoản Hợp đồng bảo hiểm và Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm. Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm bao gồm: Giấy chứng nhận Bảo hiểm nhân thọ và các giấy tờ hợp lệ khác phát sinh trong quá trình giao kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm.
- 1.3. **Giấy yêu cầu bảo hiểm:** là văn bản yêu cầu bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm theo mẫu do Vietinbank Aviva phát hành.
- 1.4. **Bên mua bảo hiểm:** là cá nhân hiện đang cư trú tại Việt Nam, từ đủ 18 tuổi trở lên vào ngày có hiệu lực của Hợp đồng và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

Bên mua bảo hiểm phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Người được bảo hiểm và có trách nhiệm kê khai, ký tên trên Giấy yêu cầu bảo hiểm và đóng Phí bảo hiểm.
- 1.5. **Người được bảo hiểm:** là cá nhân từ 18 đến 57 tuổi vào ngày có hiệu lực của Hợp đồng và không quá 65 tuổi khi Hợp đồng đáo hạn, hiện đang cư trú tại Việt Nam và được Vietinbank Aviva chấp nhận bảo hiểm theo Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm này.
- 1.6. **Người thụ hưởng:** là cá nhân hoặc tổ chức do Bên mua bảo hiểm chỉ định để nhận quyền lợi bảo hiểm theo Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm này.
- 1.7. **Tuổi của Người được bảo hiểm:** là tuổi tính theo ngày sinh nhật gần nhất đã qua so với ngày có hiệu lực của Hợp đồng. Tuổi của Người được bảo hiểm là cơ sở để Vietinbank Aviva xem xét chấp nhận bảo hiểm, xác định Phí bảo hiểm, quyền lợi bảo hiểm và áp dụng các quy định liên quan trong Hợp đồng.

- 1.8. **Số tiền bảo hiểm gốc:** là số tiền bảo hiểm do Bên mua bảo hiểm lựa chọn tại thời điểm yêu cầu bảo hiểm phù hợp với quy định của Vietinbank Aviva và được ghi tại Giấy yêu cầu bảo hiểm và/hoặc Phụ lục Hợp đồng.
- 1.9. **Số tiền bảo hiểm gia tăng:** là Số tiền bảo hiểm tại mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng kể từ Năm hợp đồng thứ hai trở đi cho đến Ngày kỷ niệm hợp đồng trước ngày Hợp đồng đáo hạn và được xác định bằng cách tăng thêm 7% trên Số tiền bảo hiểm gia tăng của Năm hợp đồng liền trước.
- 1.10. **Giá trị hoàn lại:** là số tiền Bên mua bảo hiểm được nhận khi yêu cầu chấm dứt Hợp đồng hoặc khi Hợp đồng chấm dứt theo các quy định trong Điều khoản này. Hợp đồng có Giá trị hoàn lại khi Bên mua bảo hiểm đã đóng đủ Phí bảo hiểm cho hai (02) Năm hợp đồng.
- 1.11. **Khoản giảm thu nhập đầu tư:** là số tiền thu nhập từ hoạt động đầu tư bị giảm do tạm ứng từ Giá trị hoàn lại và được tính bằng tỉ lệ phần trăm (%) của số tiền tạm ứng từ Giá trị hoàn lại.
- 1.12. **Phí bảo hiểm:** là khoản tiền Bên mua bảo hiểm đóng định kỳ cho Vietinbank Aviva để được bảo hiểm theo thời hạn và phương thức do các bên thỏa thuận.
- 1.13. **Phí bảo hiểm tạm tính:** là khoản phí bảo hiểm Bên mua bảo hiểm nộp cùng với Giấy yêu cầu bảo hiểm.
- 1.14. **Ngày kỷ niệm hợp đồng:** là ngày tương ứng hàng năm của ngày có hiệu lực của Hợp đồng trong thời hạn bảo hiểm.
- 1.15. **Năm hợp đồng:** là khoảng thời gian một năm dương lịch kể từ có hiệu lực của Hợp đồng hay bất kỳ năm liên tục tiếp theo nào tính từ Ngày kỷ niệm hợp đồng gần nhất cho đến Ngày kỷ niệm hợp đồng tiếp theo.
- 1.16. **Tai nạn:** là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện không bị gián đoạn gây ra do sự tác động bất ngờ của bất kỳ vật chất hoặc lực từ bên ngoài, không chủ định và ngoài ý muốn của Người được bảo hiểm lên cơ thể Người được bảo hiểm và gây ra thương tật hoặc tử vong, loại trừ bất cứ quá trình nào xảy ra do bệnh tật, tuổi tác hay sự thoái hoá. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp và duy nhất gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm.
- 1.17. **Thương tật toàn bộ vĩnh viễn:** là tình trạng Người được bảo hiểm bị đứt rời hoặc liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của:
- Hai tay; hoặc
 - Hai chân; hoặc
 - Hai mắt; hoặc

- Một tay và một chân; hoặc
- Một tay và một mắt; hoặc
- Một chân và một mắt.

Hoặc Người được bảo hiểm bị mất sức lao động do tai nạn từ 81% trở lên.

Tình trạng thương tật toàn bộ vĩnh viễn nêu trên phải:

- Được cơ quan y tế/Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh, thành phố trở lên xác nhận về tình trạng thương tật (trừ trường hợp đứt rời bộ phận cơ thể); và
- Kéo dài ít nhất 180 ngày liên tục tính từ ngày được xác nhận bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn (trừ trường hợp đứt rời bộ phận cơ thể).

1.18. **Bệnh có sẵn:** là tình trạng bệnh, thương tật, tổn thương mà Người được bảo hiểm đã được bác sỹ được phép hành nghề hợp pháp tại Việt Nam tư vấn, chẩn đoán, điều trị hoặc các dấu hiệu, triệu chứng bệnh mà một người bình thường phải tìm tư vấn, chẩn đoán, điều trị trước ngày được Vietinbank Aviva chấp nhận bảo hiểm hoặc chấp nhận khôi phục Số tiền bảo hiểm, khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm lần sau cùng.

Điều 2. Thủ tục yêu cầu bảo hiểm và bảo hiểm tạm thời

2.1. Thủ tục yêu cầu bảo hiểm

Khi yêu cầu bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm hoàn tất Giấy yêu cầu bảo hiểm và đóng Phí bảo hiểm tạm tính của Hợp đồng bảo hiểm.

Nếu Người được bảo hiểm không đồng thời là Bên mua bảo hiểm, Giấy yêu cầu bảo hiểm phải có chữ ký của cả Người được bảo hiểm và Bên mua bảo hiểm.

2.2. Bảo hiểm tạm thời

2.2.1. Thời gian bảo hiểm tạm thời bắt đầu từ khi Bên mua bảo hiểm hoàn tất Giấy yêu cầu bảo hiểm và đóng đầy đủ Phí bảo hiểm tạm tính. Bảo hiểm tạm thời sẽ kết thúc theo quy định tại Điểm 2.2.4. Nếu Người được bảo hiểm tử vong do tai nạn xảy ra trong thời gian bảo hiểm tạm thời, bất kể Người được bảo hiểm có bao nhiêu Giấy yêu cầu bảo hiểm đang được Vietinbank Aviva xem xét, Vietinbank Aviva sẽ thanh toán số tiền lớn hơn giữa:

- a) Tổng Số tiền bảo hiểm theo tất cả các Giấy yêu cầu bảo hiểm của các sản phẩm bảo hiểm chính cho Người được

bảo hiểm đang được xem xét chấp nhận bảo hiểm nhưng không quá 100.000.000 (một trăm triệu) đồng; và

- b) Tổng Phí bảo hiểm tạm tính đã đóng theo tất cả các Giấy yêu cầu bảo hiểm cho Người được bảo hiểm đang được xem xét chấp nhận bảo hiểm.

2.2.2. Trường hợp Người được bảo hiểm tử vong thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm nêu tại các Khoản từ 7.1 đến 7.8 Điều 7 xảy ra trong thời gian bảo hiểm tạm thời, Vietinbank Aviva sẽ hoàn lại số Phí bảo hiểm tạm tính đã đóng (không có lãi) trừ đi Chi phí kiểm tra sức khỏe (nếu có).

2.2.3. Số tiền nêu tại Điểm 2.2.1 hoặc Điểm 2.2.2 được thanh toán cho Bên mua bảo hiểm trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không đồng thời là Người được bảo hiểm hoặc cho Người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm trong trường hợp Bên mua bảo hiểm đồng thời là Người được bảo hiểm.

2.2.4. Bảo hiểm tạm thời sẽ chấm dứt tại thời điểm xảy ra bất kỳ sự kiện nào dưới đây:

- a) Vietinbank Aviva phát hành Giấy chứng nhận Bảo hiểm nhân thọ;
- b) Vietinbank Aviva phát hành Thông báo từ chối bảo hiểm hoặc Thông báo tạm hoãn bảo hiểm;
- c) Xảy ra các sự kiện nêu tại Điểm 2.2.1 và Điểm 2.2.2;
- d) Vietinbank Aviva nhận được văn bản đề nghị huỷ bỏ yêu cầu bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm. Trong trường hợp này, Vietinbank Aviva sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm số Phí bảo hiểm tạm tính đã đóng (không có lãi) trừ đi Chi phí kiểm tra sức khỏe (nếu có);
- e) Kết thúc thời hạn 30 ngày kể từ ngày Phí bảo hiểm tạm tính của Hợp đồng bảo hiểm được đóng, trừ khi Vietinbank Aviva thông báo với Bên mua bảo hiểm bằng văn bản về việc gia hạn thời gian bảo hiểm tạm thời.

2.3. Trường hợp Vietinbank Aviva không chấp nhận bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm sẽ được hoàn lại số Phí bảo hiểm tạm tính đã đóng (không có lãi).

Điều 3. Ngày có hiệu lực của Hợp đồng, thời hạn và tính chất của Hợp đồng

3.1. Với điều kiện Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm còn sống vào thời điểm Vietinbank Aviva chấp nhận bảo hiểm, ngày có hiệu lực

của Hợp đồng là ngày Bên mua bảo hiểm hoàn tất Giấy yêu cầu bảo hiểm và đóng đầy đủ Phí bảo hiểm tạm tính của Hợp đồng.

- 3.2. Thời hạn của Hợp đồng bảo hiểm là từ 8 đến 20 năm tùy theo sự lựa chọn của Bên mua bảo hiểm, tính từ ngày có hiệu lực của Hợp đồng. Thời hạn bảo hiểm được ghi trong Giấy yêu cầu bảo hiểm và Giấy chứng nhận Bảo hiểm nhân thọ.
- 3.3. Hợp đồng bảo hiểm này là hợp đồng bảo hiểm nhân thọ không tham gia chia lãi.

Điều 4. Nghĩa vụ cung cấp thông tin

4.1. Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ và trung thực tất cả những thông tin có liên quan đến Người được bảo hiểm và Hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của Vietinbank Aviva đồng thời chịu hoàn toàn trách nhiệm về những thông tin đã cung cấp, bao gồm cả các thông tin về tuổi, giới tính và bệnh có sẵn. Việc Vietinbank Aviva tiến hành kiểm tra sức khỏe của Người được bảo hiểm (nếu có) không thay thế cho nghĩa vụ này.

4.2. Nếu Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm cố ý vi phạm nghĩa vụ quy định tại Khoản 4.1, Vietinbank Aviva có quyền xác định lại phí bảo hiểm hoặc điều chỉnh lại Số tiền bảo hiểm gốc / Số tiền bảo hiểm gia tăng phù hợp với rủi ro được chấp nhận bảo hiểm hoặc coi yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng, yêu cầu khôi phục Số tiền bảo hiểm là vô hiệu theo quy định của pháp luật hoặc chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm này. Trong trường hợp chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm, Vietinbank Aviva sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm tổng Phí bảo hiểm đã đóng sau khi trừ đi các chi phí hợp lý, hợp lệ có liên quan và không chịu trách nhiệm bảo hiểm đối với những rủi ro phát sinh đối với Người được bảo hiểm.

Cố ý vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin được hiểu là việc cung cấp, kê khai không đầy đủ, không chính xác, không trung thực hoặc che giấu các thông tin quan trọng mà nếu biết được các thông tin này Vietinbank Aviva đã không chấp nhận bảo hiểm, không chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng, không khôi phục Số tiền bảo hiểm hoặc chấp nhận bảo hiểm, chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng, khôi phục Số tiền bảo hiểm nhưng phải kèm theo các điều kiện bổ sung theo quy định của Vietinbank Aviva.

4.3. Vietinbank Aviva có trách nhiệm cung cấp đầy đủ và trung thực tất cả các thông tin có liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm.

Bên mua bảo hiểm có quyền chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm và Vietinbank Aviva phải bồi thường thiệt hại phát sinh (nếu có) cho Bên mua bảo hiểm do việc Vietinbank Aviva cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 5. Miễn truy xét

Khi Người được bảo hiểm còn sống, các nội dung kê khai không chính xác hoặc bỏ sót trong hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và các giấy tờ có liên quan sẽ được miễn truy xét sau 24 tháng kể từ ngày có hiệu lực của Hợp đồng hoặc kể từ ngày Hợp đồng được khôi phục Số tiền bảo hiểm, khôi phục hiệu lực lần sau cùng, tùy thuộc ngày nào xảy ra sau. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp cố ý vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin nêu tại Khoản 4.2. Điều 4.

CHƯƠNG II: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Điều 6. Quyền lợi bảo hiểm

6.1. Quyền lợi duy trì Hợp đồng

Vietinbank Aviva trả Quyền lợi duy trì Hợp đồng bằng tiền tương đương với 2% Số tiền bảo hiểm gia tăng xác định tại Ngày kỷ niệm hợp đồng ba (03) năm trước ngày Hợp đồng đáo hạn với điều kiện Hợp đồng có hiệu lực vào thời điểm chi trả.

Sau ba (03) tháng kể từ ngày đến hạn mà Quyền lợi duy trì Hợp đồng chưa được yêu cầu nhận, số tiền này sẽ được lũy tích theo lãi suất đầu tư thực tế mà Vietinbank Aviva thực hiện được hàng năm. Trong trường hợp này, lãi lũy tích được tính ngay từ ngày đến hạn nhận Quyền lợi duy trì Hợp đồng.

Quyền lợi duy trì Hợp đồng và lãi lũy tích (nếu có) sẽ được trả một lần khi có yêu cầu hoặc khi Hợp đồng chấm dứt hiệu lực.

6.2. Quyền lợi duy trì hợp đồng đặc biệt

Vietinbank Aviva trả Quyền lợi duy trì hợp đồng đặc biệt bằng tiền tương đương với 5% Số tiền bảo hiểm gia tăng xác định tại ngày Hợp đồng đáo hạn khi Người được bảo hiểm sống đến ngày đáo hạn Hợp đồng.

6.3. Quyền lợi đáo hạn

Vietinbank Aviva trả Số tiền bảo hiểm gia tăng xác định tại ngày Hợp đồng đáo hạn khi Người được bảo hiểm sống đến ngày đáo hạn Hợp đồng.

6.4. ***Quyền lợi bảo hiểm tử vong***

Vietinbank Aviva trả Số tiền bảo hiểm gia tăng xác định tại thời điểm tử vong trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong khi Hợp đồng đang có hiệu lực.

6.5. ***Quyền lợi bảo hiểm thương tật toàn bộ vĩnh viễn***

Vietinbank Aviva trả Số tiền bảo hiểm gia tăng xác định tại thời điểm bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn trong trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn khi Hợp đồng đang có hiệu lực.

6.6. Hợp đồng chấm dứt hiệu lực ngay sau khi xảy ra sự kiện làm phát sinh trách nhiệm của Vietinbank Aviva theo quy định tại Khoản 6.2, Khoản 6.3, Khoản 6.4 và Khoản 6.5.

Điều 7. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

Vietinbank Aviva sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Điều 6 mà chỉ hoàn trả cho Bên mua bảo hiểm toàn bộ số Phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi) sau khi trừ đi Chi phí kiểm tra sức khỏe (nếu có) và các chi phí hợp lý, hợp lệ có liên quan, đồng thời Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực nếu Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn do hậu quả trực tiếp hoặc gián tiếp của:

- 7.1. Hành vi cố ý, hành vi phạm tội của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, Người thụ hưởng. Trường hợp có hơn một Người thụ hưởng và một hoặc một số Người thụ hưởng có hành vi cố ý, hành vi phạm tội gây ra tình trạng thương tật toàn bộ vĩnh viễn hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm thì Vietinbank Aviva sẽ thanh toán quyền lợi bảo hiểm cho những Người thụ hưởng khác theo tỉ lệ tương ứng đã được Bên mua bảo hiểm chỉ định.
- 7.2. Người được bảo hiểm tự tử trong vòng 24 tháng kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực hoặc ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm lần sau cùng (nếu có); Người được bảo hiểm tự gây thương tích, tai nạn bất kể vì lý do tâm thần hay không;
- 7.3. Nhiễm HIV hoặc các bệnh có liên quan đến HIV/AIDS;
- 7.4. Chiến tranh (có tuyên bố hay không tuyên bố), khủng bố, nội chiến, nổi loạn, bạo động, bạo loạn dân sự và các hành động thù địch hoặc mang tính chiến tranh;

- 7.5. Người được bảo hiểm sử dụng rượu, bia, ma túy hoặc các chất kích thích khác vượt mức quy định của pháp luật;
- 7.6. Người được bảo hiểm tham gia: các hoạt động hàng không (trừ khi với tư cách là hành khách); các cuộc diễn tập, huấn luyện quân sự của các lực lượng vũ trang; các hoạt động nguy hiểm: nhảy dù, đua xe, đua ngựa, săn bắn, đấm bốc (boxing), các hoạt động thể thao chuyên nghiệp hoặc các hoạt động dưới nước có sử dụng mặt nạ thở;
- 7.7. Bệnh có sẵn không được Vietinbank Aviva chấp nhận bảo hiểm;
- 7.8. Thực hiện các phẫu thuật, khám chữa bệnh tại các bệnh viện, các cơ sở y tế không được các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam thành lập hoặc thừa nhận hoặc thực hiện những phẫu thuật do Người được bảo hiểm/ Bên mua bảo hiểm yêu cầu, bao gồm cả giải phẫu thẩm mỹ, không thực sự cần thiết và không được chỉ định bởi bác sỹ chuyên khoa để duy trì và khắc phục tình trạng sức khỏe của Người được bảo hiểm;
- 7.9. Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm không yêu cầu giải quyết quyền lợi đúng thời hạn theo quy định tại Điều 23 mà không có lý do chính đáng.

CHƯƠNG III: PHÍ BẢO HIỂM

Điều 8. Quy định về đóng Phí bảo hiểm

- 8.1. Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn đóng Phí bảo hiểm theo định kỳ năm, 06 tháng, quý hoặc tháng. Thời hạn đóng Phí bảo hiểm trùng với thời hạn bảo hiểm.
- 8.2. Thời hạn đóng phí, định kỳ đóng phí, ngày đến hạn đóng phí và số Phí bảo hiểm đóng mỗi kỳ được ghi tại Phụ lục Hợp đồng.
- 8.3. Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu thay đổi định kỳ đóng Phí bảo hiểm bằng văn bản. Định kỳ đóng phí mới được áp dụng kể từ ngày đến hạn đóng phí được Vietinbank Aviva chấp thuận.
- 8.4. Bên mua bảo hiểm có thể ủy quyền cho người khác đóng Phí bảo hiểm.

Điều 9. Gia hạn đóng Phí bảo hiểm

- 9.1. Trường hợp Bên mua bảo hiểm không thể đóng phí theo đúng thời hạn đã thỏa thuận, việc đóng Phí bảo hiểm được gia hạn 60 ngày kể từ ngày đến hạn đóng phí.
- 9.2. Nếu Bên mua bảo hiểm không thanh toán khoản phí đến hạn trong thời gian gia hạn đóng phí:

- Trường hợp Hợp đồng chưa có Giá trị hoàn lại, Hợp đồng sẽ tự động chấm dứt hiệu lực kể từ ngày bắt đầu thời gian gia hạn đóng phí. Trong trường hợp này, Bên mua bảo hiểm không được nhận lại Phí bảo hiểm đã đóng của Hợp đồng.
- Trường hợp Hợp đồng có Giá trị hoàn lại, quy định về việc tạm ứng từ Giá trị hoàn lại để tự động đóng phí bảo hiểm tại Điều 10 sẽ được áp dụng.

Điều 10. Tạm ứng từ Giá trị hoàn lại để tự động đóng Phí bảo hiểm

- 10.1. Nếu Bên mua bảo hiểm không đóng khoản phí bảo hiểm đến hạn, không yêu cầu chấm dứt Hợp đồng trong thời gian gia hạn đóng phí và Hợp đồng đã có Giá trị hoàn lại, Vietinbank Aviva sẽ tự động tạm ứng cho Bên mua bảo hiểm từ Giá trị hoàn lại để đóng Phí bảo hiểm đến hạn theo quy định của Vietinbank Aviva.
- 10.2. Bên mua bảo hiểm có thể hoàn trả số tiền tạm ứng và Khoản giảm thu nhập đầu tư vào bất cứ lúc nào.
- 10.3. Vietinbank Aviva có quyền khấu trừ số tiền tạm ứng và Khoản giảm thu nhập đầu tư vào bất kỳ số tiền nào mà Vietinbank Aviva phải trả theo Hợp đồng này.
- 10.4. Nếu số tiền tạm ứng từ Giá trị hoàn lại cộng với Khoản giảm thu nhập đầu tư vượt quá Giá trị hoàn lại, Hợp đồng sẽ tự động chấm dứt hiệu lực. Trong trường hợp này, Bên mua bảo hiểm không được nhận lại Phí bảo hiểm đã đóng và Giá trị hoàn lại của Hợp đồng.

CHƯƠNG IV: THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG

Điều 11. Thay đổi địa chỉ, tên và giấy tờ tùy thân

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày có sự thay đổi về địa chỉ liên hệ hoặc nơi cư trú, tên, giấy tờ tùy thân (chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc giấy khai sinh) của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm và/hoặc Người thụ hưởng hay có sự thay đổi nghề nghiệp của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ thông báo cho Vietinbank Aviva bằng văn bản về sự thay đổi này.

Trường hợp có sự thay đổi nghề nghiệp của Người được bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm không tiếp tục cư trú tại Việt Nam, Vietinbank Aviva có thể quyết định tiếp tục bảo hiểm với mức Phí bảo hiểm không đổi, tăng Phí bảo hiểm hoặc hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm

và hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm Phí đã đóng của định kỳ phí hiện tại sau khi đã trừ đi các chi phí hợp lý, hợp lệ có liên quan.

Điều 12. Thay đổi Bên mua bảo hiểm

12.1. Trường hợp Bên mua bảo hiểm (không đồng thời là Người được bảo hiểm) tử vong, người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm đáp ứng điều kiện nêu tại Khoản 1.4 Điều 1 (trừ quy định về kê khai, ký tên trên Giấy yêu cầu bảo hiểm) có quyền thừa kế toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm theo Hợp đồng và trở thành Bên mua bảo hiểm mới của Hợp đồng nếu có yêu cầu bằng văn bản trong vòng 60 ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm tử vong.

Nếu Bên mua bảo hiểm có nhiều người thừa kế hợp pháp, những người thừa kế hợp pháp này căn cứ một đại diện để trở thành Bên mua bảo hiểm mới.

Việc trở thành Bên mua bảo hiểm mới chỉ có hiệu lực khi được Vietinbank Aviva chấp thuận bằng văn bản.

12.2. Trường hợp người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm không đủ điều kiện hoặc không yêu cầu trở thành Bên mua bảo hiểm mới theo quy định tại Điểm 12.1, Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm Bên mua bảo hiểm tử vong. Giá trị hoàn lại của Hợp đồng (nếu có) sẽ được trả cho những Người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm.

Điều 13. Thay đổi Người thụ hưởng

13.1. Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, nếu muốn thay đổi Người thụ hưởng, Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Vietinbank Aviva. Việc thay đổi Người thụ hưởng được áp dụng kể từ thời điểm Vietinbank Aviva chấp thuận yêu cầu thay đổi bằng văn bản.

13.1. Trường hợp có hơn một Người thụ hưởng được chỉ định, nếu bất kỳ Người thụ hưởng nào tử vong trước hoặc cùng thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, phần quyền lợi bảo hiểm của người đó sẽ được trả cho Bên mua bảo hiểm hoặc Người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm (nếu Bên mua bảo hiểm không còn sống tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm).

Điều 14. Giảm Số tiền bảo hiểm gốc

- 14.1. Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu giảm Số tiền bảo hiểm gốc trong thời hạn bảo hiểm với điều kiện Hợp đồng đã có hiệu lực từ đủ 01 (một) năm trở lên và phù hợp với các quy định của Vietinbank Aviva.
- 14.2. Bên mua bảo hiểm phải thông báo cho Vietinbank Aviva yêu cầu giảm Số tiền bảo hiểm gốc bằng văn bản và phải được Vietinbank Aviva chấp thuận bằng văn bản.
- 14.3. Hợp đồng được coi như bị huỷ một phần tương ứng với phần chênh lệch giữa Số tiền bảo hiểm gốc ghi trong Phụ lục của Hợp đồng và Số tiền bảo hiểm gốc mới. Vietinbank Aviva sẽ trả cho Bên mua bảo hiểm Giá trị hoàn lại của Hợp đồng tương ứng với phần giảm đi của Số tiền bảo hiểm gốc (nếu có).
- 14.4. Số tiền bảo hiểm gia tăng, phí bảo hiểm, quyền lợi bảo hiểm và các điều kiện khác có liên quan của Hợp đồng bảo hiểm sẽ được điều chỉnh tương ứng với Số tiền bảo hiểm gốc mới.

Điều 15. Dừng đóng phí và duy trì Hợp đồng với Số tiền bảo hiểm giảm

- 15.1. Khi Hợp đồng đã có Giá trị hoàn lại, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu dừng đóng phí và duy trì Hợp đồng với Số tiền bảo hiểm được xác định lại (gọi là Số tiền bảo hiểm giảm) phù hợp với quy định của Vietinbank Aviva, bao gồm cả quy định về Số tiền bảo hiểm giảm tối thiểu.
- 15.2. Bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Vietinbank Aviva yêu cầu dừng đóng phí và duy trì Hợp đồng với Số tiền bảo hiểm giảm chậm nhất 15 ngày trước ngày đến hạn đóng phí tiếp theo. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên mua bảo hiểm, Vietinbank Aviva sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên mua bảo hiểm biết Số tiền bảo hiểm giảm tại thời điểm dừng đóng phí và các thay đổi tương ứng có liên quan.
- 15.3. Hợp đồng đang được duy trì với Số tiền bảo hiểm giảm không được gia tăng Số tiền bảo hiểm, không được nhận Quyền lợi duy trì Hợp đồng, Quyền lợi duy trì hợp đồng đặc biệt; các quyền lợi bảo hiểm khác theo quy định tại Điều 6 sẽ được xác định theo Số tiền bảo hiểm giảm.

Điều 16. Khôi phục Số tiền bảo hiểm

- 16.1. Trường hợp Số tiền bảo hiểm gốc của Hợp đồng đã được giảm theo quy định tại Điều 14, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu khôi phục Số tiền bảo hiểm trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày giảm Số tiền bảo hiểm gốc với điều kiện:

- Bên mua bảo hiểm yêu cầu khôi phục Số tiền bảo hiểm khi thời hạn bảo hiểm của Hợp đồng chưa kết thúc; và
 - Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm đáp ứng đầy đủ các điều kiện để Vietinbank Aviva chấp thuận khôi phục Số tiền bảo hiểm của Hợp đồng; và
 - Bên mua bảo hiểm thanh toán cho Vietinbank Aviva đầy đủ các khoản tạm ứng (tạm ứng từ Giá trị hoàn lại và tự động tạm ứng từ Giá trị hoàn lại để đóng phí bảo hiểm) cộng Khoản giảm thu nhập đầu tư, Giá trị hoàn lại đã nhận (nếu có), phí bảo hiểm bổ sung và lãi phát sinh theo quy định của Vietinbank Aviva.
- 16.2. Trường hợp Vietinbank Aviva chấp nhận khôi phục Số tiền bảo hiểm, Số tiền bảo hiểm gốc và các điều kiện khác của Hợp đồng sẽ được khôi phục kể từ ngày Vietinbank Aviva ghi trên thông báo chấp nhận khôi phục Số tiền bảo hiểm của Hợp đồng.

Điều 17. Nhận tạm ứng từ Giá trị hoàn lại

- 17.1. Nếu Hợp đồng đã có Giá trị hoàn lại, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu nhận tạm ứng một số tiền không quá 80% Giá trị hoàn lại và theo quy định của Vietinbank Aviva. Vietinbank Aviva sẽ tính Khoản giảm thu nhập đầu tư tương ứng với số tiền tạm ứng này.
- 17.2. Bên mua bảo hiểm có thể hoàn trả cho Vietinbank Aviva số tiền tạm ứng và Khoản giảm thu nhập đầu tư vào bất cứ lúc nào.
- 17.3. Vietinbank Aviva có quyền khấu trừ số tiền tạm ứng và Khoản giảm thu nhập đầu tư vào bất kỳ số tiền nào mà Vietinbank Aviva phải trả theo Hợp đồng này.
- 17.4. Nếu số tiền tạm ứng từ Giá trị hoàn lại cộng với Khoản giảm thu nhập đầu tư vượt quá Giá trị hoàn lại, Hợp đồng sẽ tự động chấm dứt hiệu lực. Trong trường hợp này, Bên mua bảo hiểm không được nhận lại Phí bảo hiểm đã đóng và Giá trị hoàn lại của Hợp đồng.

Điều 18. Thông báo sai về tuổi và/hoặc giới tính của Người được bảo hiểm

18.1. Thông báo sai tuổi của Người được bảo hiểm

- 18.1.1. Nếu số Phí bảo hiểm đã đóng thấp hơn số phí tính theo tuổi đúng và theo tuổi đúng, Người được bảo hiểm vẫn được chấp nhận bảo hiểm, Vietinbank Aviva sẽ giữ nguyên Số tiền bảo hiểm gốc và yêu cầu Bên mua bảo hiểm đóng bổ sung số phí

còn thiếu. Phí bảo hiểm định kỳ của Hợp đồng được điều chỉnh theo mức mới kể từ ngày đến hạn đóng phí ngay sau ngày phát hiện thông báo sai.

- 18.1.2. Nếu số Phí bảo hiểm đã đóng cao hơn số phí tính theo tuổi đúng và theo tuổi đúng, Người được bảo hiểm vẫn được chấp nhận bảo hiểm, Vietinbank Aviva hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm phần phí thừa đã đóng.
 - 18.1.3. Trường hợp phát hiện nhầm lẫn khi Vietinbank Aviva giải quyết quyền lợi bảo hiểm, phần phí thiếu hoặc phí thừa nêu trên sẽ được thu hồi hoặc hoàn trả cùng với quyền lợi bảo hiểm.
 - 18.1.4. Nếu theo tuổi đúng Người được bảo hiểm không được chấp nhận bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm sẽ bị huỷ bỏ và Vietinbank Aviva sẽ hoàn trả số Phí bảo hiểm đã đóng cho Bên mua bảo hiểm sau khi đã trừ đi Chi phí kiểm tra sức khỏe (nếu có) và các chi phí hợp lý, hợp lệ có liên quan.
- 18.2. Trường hợp thông báo sai giới tính của Người được bảo hiểm, quy định tại Khoản 18.1 sẽ được áp dụng tương tự.

CHƯƠNG V: CHẤM DỨT VÀ KHÔI PHỤC HỢP ĐỒNG

Điều 19. Thời gian cân nhắc

Trong thời gian 21 ngày kể từ ngày nhận được Hợp đồng, Bên mua bảo hiểm có quyền từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm bằng cách thông báo bằng văn bản cho Vietinbank Aviva. Hợp đồng sẽ bị huỷ và Bên mua bảo hiểm được hoàn lại 100% số Phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi) trừ đi Chi phí kiểm tra sức khỏe (nếu có) và các chi phí hợp lý, hợp lệ có liên quan.

Điều 20. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn

Trong thời hạn bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có quyền gửi văn bản yêu cầu chấm dứt Hợp đồng và nhận Giá trị hoàn lại (nếu có) xác định tại thời điểm Hợp đồng bị chấm dứt. Hợp đồng chấm dứt hiệu lực vào ngày Vietinbank Aviva nhận được văn bản yêu cầu chấm dứt Hợp đồng của Bên mua bảo hiểm.

Điều 21. Khôi phục hiệu lực Hợp đồng

- 21.1. Trường hợp Hợp đồng chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Khoản 9.2 Điều 9, Khoản 10.4 Điều 10, Khoản 17.4 Điều 17 hoặc Điều 20 và

Giá trị hoàn lại (nếu có) chưa được thanh toán, Bên mua bảo hiểm có quyền gửi văn bản yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Hợp đồng chấm dứt. Hợp đồng sẽ được khôi phục hiệu lực nếu Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm và Hợp đồng đáp ứng đầy đủ các điều kiện để Vietinbank Aviva chấp nhận khôi phục. Bên mua bảo hiểm phải chịu các chi phí phát sinh liên quan tới việc thực hiện khôi phục Hợp đồng.

- 21.2. Trường hợp được chấp nhận, Hợp đồng sẽ được khôi phục kể từ ngày Vietinbank Aviva thông báo bằng văn bản việc chấp nhận khôi phục Hợp đồng. Vietinbank Aviva không phải chịu trách nhiệm bảo hiểm đối với các rủi ro xảy ra với Người được bảo hiểm trước ngày Hợp đồng được chấp nhận khôi phục.

CHƯƠNG VI: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Điều 22. Thông báo rủi ro

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Người được bảo hiểm tử vong, bị tai nạn dẫn đến thương tật phải điều trị hoặc bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn, Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm phải thông báo cho Vietinbank Aviva bằng văn bản theo mẫu của Vietinbank Aviva về rủi ro, hậu quả của rủi ro, địa chỉ của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm để được hướng dẫn thủ tục yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn thông báo rủi ro.

Điều 23. Thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Trong vòng 12 tháng kể từ ngày Người được bảo hiểm tử vong, bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn hoặc Hợp đồng đáo hạn, Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm, bằng chi phí của mình, phải lập hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm và gửi tới Vietinbank Aviva.

Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

Điều 24. Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm bao gồm:

- Phiếu yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm;
- Bản gốc Hợp đồng bảo hiểm và các sửa đổi, bổ sung (nếu có). Trường hợp thất lạc, người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm phải thông báo cho Vietinbank Aviva để được hướng dẫn giải quyết;
- Bản gốc hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng tử (trường hợp tử vong);
- Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về tình trạng thương tật của Người được bảo hiểm (trường hợp thương tật toàn bộ vĩnh viễn);
- Biên bản về tai nạn của cơ quan có thẩm quyền (trường hợp tai nạn);
- Giấy tờ hợp pháp chứng minh quyền được nhận quyền lợi bảo hiểm;
- Giấy tờ y tế (nếu có): Tóm tắt bệnh án, Giấy ra viện, Giấy chứng nhận phẫu thuật, Đơn thuốc, Sổ Y bạ....

Điều 25. Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

25.1. Theo thứ tự ưu tiên sau đây, Vietinbank Aviva sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm cho:

- Bên mua bảo hiểm; hoặc
- Người thụ hưởng; hoặc
- Người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm.

25.2. Vietinbank Aviva được quyền kiểm tra, yêu cầu giám định thương tật, xác minh về rủi ro và hậu quả của rủi ro cũng như yêu cầu cung cấp thêm các bằng chứng, giấy tờ cần thiết khác chưa được quy định tại Điều 24 để phục vụ cho việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Chi phí phát sinh liên quan đến việc giám định xác minh và chi phí hợp lý liên quan tới việc cung cấp thêm các bằng chứng, giấy tờ sẽ do Vietinbank Aviva chịu.

25.3. Vietinbank Aviva có trách nhiệm giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ như quy định tại Điều 24. Quá thời hạn này, nếu chưa giải quyết quyền lợi bảo hiểm (trừ trường hợp không do lỗi của Vietinbank Aviva), Vietinbank Aviva phải trả thêm khoản lãi trên số tiền phải thanh toán theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn tương đương với thời gian quá hạn do Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam quy định tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm, Vietinbank Aviva sẽ nêu rõ lý do từ chối.

25.4. Trường hợp có một vụ án được khởi tố liên quan đến rủi ro của Người được bảo hiểm, Vietinbank Aviva chỉ xem xét giải quyết quyền lợi bảo hiểm sau khi có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án hoặc quyết định giải quyết của cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG VII: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Điều 26. Giải quyết tranh chấp

26.1. Hợp đồng bảo hiểm này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.

26.2. Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm này, nếu không giải quyết được bằng thương lượng, một trong các bên có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền ở Việt Nam.

Thời hiệu khởi kiện là 03 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp./.